

Bản án số: 23/2024/HN&GD-ST.

Ngày: 29/3/2024.

“V/v: Kiện ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Long.

Các hội thẩm nhân dân gồm có: Ông Võ Ánh Sửu và ông Hoàng Tuyển.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Hoà – Thư ký TAND huyện Ea H'Leo.

- Đại diện VKSND huyện Ea H'Leo: ông Phan Đình Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'leo, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 442/2023/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 12 năm 2023, về việc “Kiện ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXX-ST, ngày 27/02/2024 và Quyết định HPT số: 13/2024/QĐST-DS ngày 15 tháng 03 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Trúc L, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Hứa Văn T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt lần thứ 2 không lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*\*Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Kiều Thị Thanh trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: bà Bùi Thị Trúc L và ông Hứa Văn T tự nguyện sống chung với nhau năm 2006, đến năm 2009 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện E. Cuộc sống chung không được hạnh phúc, chồng hay rượu chè và nhiều lần đánh đập vợ vô cớ. Không thể tiếp tục được cuộc sống chung được nên bà L đã bỏ nhà đi làm ăn xa từ năm 2022, hiện tại hai người không còn sống chung với nhau và không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông Hứa Văn T.

- Về con chung: bà Bùi Thị Trúc L và ông Hứa Văn T đã có 03 người con chung, là: Hứa Hạo H, sinh ngày 03/9/2006; Hứa Hạo H', sinh ngày 03/9/2006 và Hứa Hạo H'', sinh ngày 20/8/2011, bà L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 con chung cho đến khi trưởng thành, bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, nợ: bà Bùi Thị Trúc L không yêu cầu giải quyết.

*\*Bị đơn ông Hứa Văn T:* Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định đồng thời liên lạc và thông báo cho ông Tướng theo số điện thoại 0382.547.xxx nhiều lần nhưng ông T vẫn vắng mặt không lý do, nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Các cháu Hứa Hạo H; Hứa Hạo H'; Hứa Hạo H'', đều trình bày nguyện vọng được ở với mẹ (*bản tự khai ngày 14/02/2024*).

Các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án: Giấy chứng nhận kết hôn của bà Ly và ông Tường; CCCD của bà L, ông T; Hứa Hạo H; Hứa Hạo H' (bản photo); giấy khai sinh Hứa Hạo H'' (phô tô); bản tự khai của nguyên đơn; bản tự khai của các cháu H, H'; Biên bản xác minh nơi cư trú và tình trạng hôn nhân của bà L và ông T; đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt của bà L.

Do nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn cũng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

Tại phiên tòa, chủ tọa phiên tòa công bố lý do đương sự vắng mặt; nêu tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của HĐXX và nguyên đơn, đều tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án; xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; Bị đơn vắng mặt không có lý do là từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, nên Tòa án xét xử vắng mặt. Về thời hạn xét xử: đảm bảo đúng thời hạn quy định. Về nội dung: Yêu cầu ly hôn và giải quyết vấn đề con chung của bà L là có căn cứ, đề nghị HĐXX chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: bà Bùi Thị Trúc L và ông Hứa Văn T tự nguyện sống chung với nhau năm 2006, đăng ký kết hôn năm 2009 tại UBND xã C, huyện E, trên cơ sở tự nguyện, nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Bùi Thị Trúc L, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình sống chung với nhau bà L và ông T, đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không thể tiếp tục sống chung với nhau nên bà L đã bỏ đi làm ăn xa từ năm 2022 đến nay, hiện tại hai người không còn sống chung với nhau và không còn yêu thương, quan tâm gì nhau nữa. Như vậy, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của bà L là có căn cứ phù hợp với Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: bà L và ông T có 03 người con chung, là Hứa Hạo H, sinh ngày 03/9/2006; Hứa Hạo H', sinh ngày 03/9/2006 và Hứa Hạo H'', sinh ngày 20/8/2011, bà L yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 con chung cho đến khi trưởng thành, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

HĐXX xét thấy, yêu cầu này của bà L phù hợp với nguyện vọng của cả 03 cháu, mặt khác ông T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do và không gửi văn bản nêu ý kiến, yêu cầu của mình cho Tòa án. Vì vậy, cần

giao cháu cả 03 con chung cho bà Bùi Thị Trúc L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: bà Bùi Thị Trúc L không yêu cầu Tòa án giải quyết; ông Hứa Văn T vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến và yêu cầu của mình nên không có căn cứ để xem xét.

[5] Về án phí: bà Bùi Thị Trúc L phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58; Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Trúc L.

- Về hôn nhân: bà Bùi Thị Trúc L được ly hôn ông Hứa Văn T.

- Về con chung: Giao các con chung Hứa Hạo H, sinh ngày 03/9/2006; Hứa Hạo H', sinh ngày 03/9/2006 và Hứa Hạo H'', sinh ngày 20/8/2011 cho bà Bùi Thị Trúc L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con, vì bà L không yêu cầu.

Ông Hứa Văn T, có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng nếu lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản và nợ: Bà Bùi Thị Trúc L không yêu cầu giải quyết; ông Hứa Văn T vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản nêu ý kiến, yêu cầu của mình cho Tòa án nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí HNGĐ sơ thẩm: bà Bùi Thị Trúc L phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai số: 0011833 ngày 01 tháng 12 năm 2023.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'leo;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Văn Long**